TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2022/HS-PT
Ngày: 30-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**;

Ông **Võ Minh Diệp**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Kiều Thúy T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 25/3/1990, tại: huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Dương Thị L; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn *(nay là thị xã Điện Bàn)*, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Kiều Thúy T**, sinh ngày 30/5/1995, tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 41, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Thúy N và bà Đặng Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 05/8/2021, giữa bà Hà Thị C và ông Nguyễn Hữu Q *(chủ Nhà máy gạch B)* có xảy ra mâu thuẫn về việc bà C tự ý đưa xe ô tô tải vào nhà máy gạch khi chưa được sự đồng ý của ông Q. Ông Q yêu cầu Nguyễn Ngọc H là công nhân, điều khiển xe nâng chặn ngang đầu xe ô tô tải của bà C và báo cáo Công an xã B đến giải quyết. Lúc này, giữa bà C và H có cãi vã nhau. Bà C điện thoại kể cho con ruột là bà Lê Thị Quỳnh N việc mâu thuẫn giữa bà và H. Trưa ngày 06/8/2021, bà C và bà N đến Nhà máy gạch B. Bà N đến chặn đầu xe nâng do H đang điều khiển để hỏi lý do việc H hăm dọa bà C. Giữa H và bà N tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 01h00 ngày 07/8/2021, sau khi uống rượu bia, nhớ lại việc bị bà C và bà N hăm dọa, H nảy sinh ý định ném chai xăng vào nhà bà C để dằn mặt bà C. H gọi điện thoại nhờ Kiều Thúy T *(cùng làm công nhân tại Nhà máy gạch B)* lấy 03 vỏ chai bia Larue ra trước cổng nhà máy. T ra khu chứa rác của nhà máy lấy 03 vỏ chai bia Larue đem ra trước cổng nhà máy gạch đợi H. H lấy xăng có sẵn ở nhà cho vào bao ni-long và đem theo một ít vải vụn rồi điều khiển xe mô tô BKS 92H4-2413 đến cổng nhà máy gạch gặp T. Tại đây, H cho xăng vào 03 vỏ chai bia *(khoảng ½ thể tích chai)* rồi dùng vải vụn nhét nắp chai lại. Thấy vậy, T hỏi H làm bom xăng để làm gì thì H kể cho T nghe việc mâu thuẫn với mẹ con bà C nên muốn ném bom xăng vào nhà bà C cho đỡ tức. Nghe xong, T tự cầm 03 chai xăng ngồi lên sau xe mô tô BKS 92H4-xxxx để H chở đến nhà của vợ chồng bà C và ông Lê Trung P tại thôn N, xã B, huyện T. Dừng xe quan sát thấy cửa chính nhà đóng và trước hiên không có đồ vật gì, H dùng bật lửa châm lửa vào miệng 03 chai bia Larue đựng xăng, rồi đến cạnh tường rào phía trước nhà, ném từng chai vào hiên nhà bà C. Sau khi ném xong, H điều khiển xe mô tô chở T về lại nhà máy gạch. Các chai xăng do H ném vào nhà bà C gây cháy và làm thiệt hại các tài sản: 02 cánh cửa chính làm bằng gỗ gõ *(219cm x 59cm x 3cm)* bị cháy sém một phần; mặt ngoài của 02 cánh cửa chính bằng gỗ gõ *(219cm x 59cm x 3cm)* bị nổ bong lớp sơn PU; 5,075m^2 mặt ngoài bờ tường bị khói đen bám dính; trần la phông nhựa bị co gãy lộ ra khoảng trống có diện tích 0,6m^2 liên kết với 06m^2 la phông. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của ông Lê Trung P và bà Hà Thị C là 2.617.100 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Kiều Thúy T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc H 15 *(Mười lăm)* tháng tù và bị cáo Kiều Thúy T 09 *(Chín)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/5/2022, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Kiều Thúy T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Kiều Thúy T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: do trước đó bị cáo Nguyễn Ngọc H có mâu thuẫn với bà Hà Thị C và bà Lê Thị Quỳnh N nên bị cáo H cùng với bị cáo Kiều Thúy T tự chế bom xăng ném vào nhà của ông Lê Trung P và bà Hà Thị C gây cháy nổ, làm thiệt hại nhiều tài sản, theo kết luận định giá là 2.617.110 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" là không đúng, vì hành vi của các bị cáo chỉ cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn *(được chính quyền địa phương xác nhận)*, bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển tội danh, giảm hình phạt cho các bị cáo, cụ thể: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 09 tháng tù và bị cáo Kiều Thúy T 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Các bị cáo không tranh luận, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Kiều Thúy T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Kiều Thúy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin hưởng án treo.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: do trước đó bị cáo Nguyễn Ngọc H có mâu thuẫn với bà Hà Thị C và bà Lê Thị Quỳnh N nên bị cáo H nảy sinh ý định tự chế bom xăng ném vào nhà của bà Hà Thị C để trả thù. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, được sự giúp sức của bị cáo Kiều Thúy T, bị cáo H đã dùng 03 vỏ chai bia Larue đựng xăng, rồi châm lửa ném vào hiên nhà của vợ chồng bà

Hà Thị C, ông Lê Trung P gây cháy, làm thiệt hại nhiều tài sản, trị giá 2.617.110 đồng. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Kiều Thúy T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* để xử phạt bị cáo H 15 tháng tù, bị cáo T 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn *(được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận)*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H là người chủ mưu, sử dụng xăng *(là chất nguy hiểm về cháy)* để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo, chỉ có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn bị cáo T là đồng phạm *(người giúp sức)* nhưng có vai trò không đáng kể, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H và chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giảm hình phạt tù cho bị cáo H, giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo T hưởng án treo.

[5] Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Kiều Thúy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Thúy T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 09** ***(Chín)*** tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*;

Xử phạt bị cáo **Kiều Thúy T 06** ***(Sáu)*** tháng tù cho hưởng án treo về tội "Hủy hoại tài sản"; thời gian thử thách là **12** ***(Mười hai)*** tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm *(ngày 30/8/2022)*.

Giao bị cáo Kiều Thúy T cho Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Kiều Thúy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(30/8/2022)*.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA H. Thăng Bình;
- CQCSĐT CA H. Thăng Bình;
- VKSND H. Thăng Bình;
- TAND H. Thăng Bình;
- Chi cục THADS H. Thăng Bình;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo